

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 19-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Bích Phượng và ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn M - Sinh ngày: 09 tháng 11 năm 1998 tại huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T - Sinh năm: 1973 và bà Bùi Thị N - Sinh năm: 1973 đều trú tại: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, quyết định số 188/QĐ-CA ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng từ ngày 27/11/2016, ngày 27/11/2017 tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 48 ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo T xử phạt bị cáo M 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án này xác định bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, ngày 11/11/2016, Đào Văn M đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 30/12/2017, tạm giam ngày 08/01/2018 - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Phúc H - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Anh Đặng Quyết T - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Anh Đào Văn T- Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2017, Đào Văn M điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24P6-5205 của gia đình, đi vào khu vực sân vận động thị trấn P, huyện Bảo T. M để xe máy ở dưới tầng hầm khán đài rồi đi lên khu vực khán đài, khoảng 19 giờ cùng ngày, M quan sát phía đối diện với sân vận động có nhà của anh Nguyễn Mạnh T đang đóng cửa, M nghĩ không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. M đeo túi xách giả da, áo khoác và giày ở khu vực chân cầu thang rồi đi lên khán đài sân vận động, trèo qua hàng rào sắt của sân vận động, đi cắt ngang qua đường quanh sân vận động, rồi trèo lên ta luy dương và tường bao bê tông quanh để vào nhà anh T. Khi vào được sân trước nhà, M quan sát thấy chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 24B1-117.36 đang dựng dọc ở góc sân trước, gần cầu thang đi lên tầng hai của nhà, đầu xe quay hướng về phía cầu thang, đuôi xe quay về phía M đứng. Quan sát xung quanh không có ai, M tiến đến đứng song song ở phía bên trái chiếc xe máy và dùng chiếc chìa khóa của xe máy biển kiểm soát 24P2-5205 để cắm vào ổ khóa điện của xe máy biển kiểm soát 24B1-117.36. Do nghĩ cắm chìa khóa vừa sẽ mở được khóa nên M không xoay, không lắc chìa khóa mà dùng tay trái nắm vào tay lái bên trái của chiếc xe, tay phải cầm giữ tay nắm phía sau yên xe, dùng chân trống phụ làm trụ rồi quay chiếc xe máy theo chiều kim đồng hồ một góc khoảng 100⁰, đầu xe quay hướng về phía bậc thềm nhà, đuôi xe hướng về phía bờ tường bao, ý định của M là sau khi quay xe sẽ dắt xe đi ra ngoài cổng nhà anh T để lấy trộm tài sản. Khi M đang quay xe, thì bị anh Nguyễn Mạnh T từ trong nhà đi ra phát hiện, M rút chìa khóa từ ổ khóa điện vứt vào gầm cầu thang nhà anh T, rồi vội vàng bỏ chạy về phía bờ tường xây, sau đó M bị bắt giữ. Công an thị trấn Phố Lu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Văn M, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo T kết luận: Xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 24B1-117.36 có trị giá 15.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo T truy tố Đào Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138;

Điều 18, Khoản 3 Điều 52; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đào Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trong vụ án không có ai yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo T không đề cập giải quyết; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận, ngày 29/12/2017 đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Mạnh T. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thực hiện hành vi quay xe máy để dịch chuyển ra khỏi vị trí ban đầu nhằm lấy trộm tài sản. Tuy nhiên bị cáo chưa di chuyển được xe máy ra khỏi vị trí quản lý tài sản của gia đình thì bị anh T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo có mục đích trộm cắp tài sản và cố ý thực hiện hành vi lấy trộm xe máy của anh T nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó bị cáo chịu trách nhiệm về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo T truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tòa án nhân dân huyện Bảo T xử phạt bị cáo M 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm xét xử thì bị cáo được xóa án tích theo quy định. Bị cáo có 01 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Mạnh T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm M đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 24B1-117.36 cho anh Nguyễn Mạnh T. Trả xe mô tô Honda WaveRSX biển kiểm soát 24P6-5205, 01 chìa khóa xe máy Honda màu đen, 01 đăng ký xe mô tô cho ông Đào Văn T là bố đẻ của bị cáo; Trả lại 01 túi đeo giả da màu đen, 01 chứng M nhân dân mang tên Đào Văn M, 01 đôi giày vải màu xanh, 01 áo khoác màu đen cho bị cáo Đào Văn M, xét thấy

là đúng quy định của pháp luật. Đến nay không ai yêu cầu gì về vật chứng đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung và án phí: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo Đào Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo M tù 09 tháng đến 12 tháng tù, Hội đồng xét xử cần xem xét để có mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt của bị cáo.

Tại phiên tòa thì bị cáo, người bị hại không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điều 18, Khoản 1, 3 Điều 52; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”, xử phạt bị cáo Đào Văn M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đào Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt người bị hại; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo T;
- Công an Bảo T (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; THA (2);
- Lưu HS, TA, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

